

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày: 20/6/2023
(V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Văn An

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Võ Tuyết Kha

2/. Ông Đặng Văn Chiêu

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông VKP (Lũy), sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp NO, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL.

- Bị đơn: Ông TVX (Suốt).

Địa chỉ: Ấp BH A, xã VPT, huyện PL, tỉnh BL.

(ÔngP có đơn xét xử vắng mặt, ôngX vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2023, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ông VKP (Lũy) trình bày: Trước đây vào ngày 21/4/2021, giữa ông với ông TVX (Suốt) có hợp đồng miệng với nhau với nội dung là để thuê ôngX chở đất cho ông. Hai bên thỏa thuận chở một mét khối (1m³) đất có giá là 50.000 đồng nên ông có đưa cho ôngX ứng trước số tiền là 40.000.000 đồng, khi giao

nhận số tiền trên thì ông X có làm biện nhận tiền với ông, nhưng khi nhận tiền của ông xong thì ông X không thực hiện như những gì mà hai bên đã cam kết với nhau nên nay ông yêu cầu ông TVX (Suốt) có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền 40.000.000 đồng trên và yêu cầu tính lãi P sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 21/4/2021 đến ngày Tòa án giải quyết vụ án.

Vào ngày 29/5/2023, ông P có văn bản yêu cầu không tính lãi với số tiền gốc 40.000.000 đồng trên đối với ông TVX. Và ông P cho rằng đây là số tiền riêng của cá nhân ông nên ông chỉ yêu cầu một mình ông X có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền trên.

Đối với bị đơn ông TVX (Suốt): Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông X nhưng ông X không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến trình bày của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông VKP (Lũy) đối với ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PLP biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp đòi lại tài sản. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông VKP (Lũy) đối với bị đơn ông TVX (Suốt). Buộc ông TVX (Suốt) có nghĩa vụ trả cho ông VKP (Lũy) số tiền là 40.000.000 đồng.

Do ông VKP (Lũy) rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông TVX (Suốt) về yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông P (Lũy).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn TVX (Suốt) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở P biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Theo thông báo thụ lý vụ án số: 77/TB-TLVA ngày 16 tháng 3 năm 2023, thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp khi thụ lý vụ án là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Nhưng do trong quá trình làm việc và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua diễn biến tại phiên tòa thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là tranh chấp đòi lại tài sản. Từ đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Ông VKP (Lũy) có đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp đòi lại tài sản đối với ông TVX (Suốt). Ông TVX (Suốt) có địa chỉ cư trú tại huyện PL, tỉnh BL. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đối với yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm của ông VKP, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ôngP (Lũy).

Đối với ông TVX (Suốt) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông TVX (Suốt) vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ôngX (Suốt).

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông VKP (Lũy), yêu cầu ông TVX (Suốt) có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền là 40.000.000 đồng thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, ôngP (Lũy) cung cấp cho Tòa án giấy nhận tiền của ôngX (Suốt) đề ngày 21/4/2021 có nội dung: “TVX có nhận tiền của chú Lũy là 40.000.000 đồng. Bằng chữ: Bốn chục triệu đồng”. Tại tờ giấy nhận tiền được lập ngày 21/4/2021, người nhận tiền ký tên và ghi họ tên TVX.

[3] Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông TVX (Suốt). Nhưng ôngX (Suốt) không đến Tòa án và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông VKP (Lũy). Từ đó, cho thấy ôngX (Suốt) đã thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với ôngP (Lũy) nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật. Do đó, ông VKP (Lũy) yêu cầu ông TVX (Suốt) thực hiện nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có đủ cơ sở căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông VKP (Lũy) đối với ông TVX (Suốt). Buộc ông TVX (Suốt) có nghĩa vụ trả cho ông VKP (Lũy) số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

[5] Đối với yêu cầu xin rút lại phần tính lãi suất trên số tiền 40.000.000 đồng của ôngP đối với ôngX. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc rút yêu cầu này của ôngP (Lũy) đối với ôngX (Suốt) là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ôngP (Lũy) đối với ôngX (Suốt) về yêu cầu tính lãi suất trên.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông VKP (Lũy) không phải chịu. Do ôngP (Lũy) là người cao tuổi và có đơn yêu cầu xin miễn, giảm án phí nên ôngP (Lũy) thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông TVX (Suốt) có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL.

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 143, 147, 217, 227, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 166 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông VKP (Lũy) đối với ông TVX (Suốt) về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

2/. Buộc ông TVX (Suốt) có nghĩa vụ trả cho ông VKP (Lũy) số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

3/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông VKP (Lũy) đối với ông TVX (Suốt) về yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suấtP sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông VKP (Lũy) không phải chịu. Buộc ông TVX (Suốt) có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6/. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Danh Văn An